

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 tỉnh Hòa Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 04

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Trên cơ sở Nghị quyết số 330/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025;

Xét Tờ trình số 203/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; Báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, với các nội dung chủ yếu sau:

Năm 2021 có ý nghĩa rất quan trọng, là năm diễn ra Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Trong bối cảnh cả nước phải đối mặt với đợt dịch bệnh Covid-19 bùng phát lần thứ tư với diễn biến phức tạp hơn, nguy hiểm hơn; ở trong tỉnh cũng đã xuất hiện các ca nhiễm Covid-19 trong cộng đồng làm ảnh hưởng đến mọi mặt đời sống kinh tế, xã hội, sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp. Song với sự quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt được những kết quả nhất định. Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) ước tăng 2,66% so với cùng kỳ năm trước; GRDP bình quân đầu người đạt 61,1 triệu đồng; năng suất lao động đạt 95,3 triệu đồng/lao động; tổng thu ngân sách Nhà

nước trên địa bàn ước đạt 5.070 tỷ đồng; kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1.218 triệu USD; tỷ lệ đô thị hóa đạt 31,6%; hoạt động xúc tiến đầu tư được đẩy mạnh, môi trường kinh doanh từng bước được cải thiện; trong năm có thêm 6 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã về đích nông thôn mới trên toàn tỉnh đến cuối năm 2021 đạt 62 xã, chiếm 48,1% tổng số xã, số tiêu chí nông thôn mới trung bình trên một xã đạt 15,5 tiêu chí; đã có 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020¹ nâng tổng số huyện đạt chuẩn nông thôn là 03 huyện, thành phố, bằng 30% tổng số huyện, thành phố. Hoạt động văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, truyền thông, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên đạt kết quả quan trọng. Chất lượng dạy và học từng bước được nâng lên; công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân từng bước được cải thiện, công tác phòng, chống dịch bệnh được chú trọng, chủ động giám sát các bệnh truyền nhiễm gây dịch, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19. An sinh xã hội và phúc lợi xã hội được quan tâm thực hiện, đời sống của nhân dân được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm 2%, từ 8,6% năm 2020 xuống còn 6,6% vào năm 2021; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,19%. Các chính sách hỗ trợ đối với người lao động, hộ kinh doanh, người sử dụng lao động và các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo tiếp tục được quan tâm. Lao động, việc làm đạt nhiều kết quả tích cực; tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 57,5%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 23,1%; giải quyết việc làm cho 16.120 lao động. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, quốc phòng được bảo đảm.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được trong năm 2021, còn 05/19 chỉ tiêu không đạt kế hoạch đề ra². Tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống xã hội và phát triển sản xuất. Mức tăng trưởng của tỉnh nói chung và của ngành công nghiệp nói riêng còn phụ thuộc lớn vào ngành sản xuất và phân phối điện. Hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vẫn còn khó khăn. Công tác giải phóng mặt bằng của một số dự án còn vướng mắc, khó khăn dẫn đến chậm tiến độ theo yêu cầu. Chất lượng giáo dục một số nơi còn hạn chế. Một bộ phận người dân, chính quyền địa phương tại một số nơi còn lơ là, chủ quan, lúng túng trong việc phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Công tác an toàn, vệ sinh lao động tại một số cơ sở chưa được chú trọng; công tác phát triển nguồn nhân lực có tay nghề cao còn hạn chế. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy một số ngành, địa phương chậm thực hiện. Vẫn còn xảy ra tình trạng khiếu kiện phức tạp, đông người; việc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết về khiếu nại, tố cáo chưa triệt để.

Bên cạnh nguyên nhân khách quan do dịch bệnh Covid-19, thì nguyên nhân chủ quan là quy mô kinh tế của tỉnh vẫn còn nhỏ, nguồn lực đầu tư của tỉnh còn hạn hẹp nên chưa đáp ứng được nhu cầu vốn để đầu tư phát triển. Công tác quản lý nhà nước ở một số ngành, lĩnh vực, địa phương chưa chủ động, thiếu tích cực.

¹ Huyện Lạc Thủy đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020

² Các chỉ tiêu không đạt gồm: Tốc độ tăng trưởng kinh tế 2,66/9%; GRDP bình quân đầu người 61,1/65,6 triệu đồng; Tổng đầu tư toàn xã hội 16.990/18.230 tỷ đồng; Năng suất lao động 95,3/102,3 triệu đồng/lao động; tỷ lệ người dân tham gia BHYT 95,19/95,5%.

Hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành, tính cụ thể, quyết liệt ở một số ngành, địa phương, đơn vị chưa cao. Công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc công việc của lãnh đạo của một số sở ngành, địa phương chưa thật thường xuyên. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của một bộ phận cán bộ, công chức chưa nghiêm. Trong quản lý chỉ đạo điều hành, sự phối hợp trong triển khai thực hiện nhiệm vụ của một số sở, ngành, địa phương có lúc, có nơi thiếu chủ động, quyết liệt.

Điều 2. Quyết định Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 với các nội dung như sau:

I. Mục tiêu tổng quát

Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng nhân dân. Thực hiện hiệu quả các đột phá chiến lược, cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của kinh tế tỉnh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, phấn đấu năm 2022 tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 9%. Tiếp tục tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, đồng thời quan tâm phát triển và hỗ trợ doanh nghiệp. Chú trọng thu hút, huy động các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật; quyết liệt thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp và dịch vụ, du lịch, nâng cao chất lượng phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hoá và thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống nhân dân, thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, chủ động phòng chống thiên tai. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực bộ máy quản lý nhà nước. Mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Tăng cường công tác thông tin truyền thông hiệu quả, tạo đồng thuận xã hội.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. Về các chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) đạt 9%; trong đó: nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 4,5%; công nghiệp - xây dựng tăng 12,56% (riêng công nghiệp tăng 13,3%); dịch vụ tăng 7,2%; thuế sản phẩm tăng 10%.
- GRDP bình quân đầu người 66,7 triệu đồng.
- Tổng đầu tư toàn xã hội 18.700 tỷ đồng;
- Tổng thu ngân sách nhà nước đạt 6.410 tỷ đồng;
- Giá trị xuất khẩu đạt 1.437 triệu USD; giá trị nhập khẩu đạt 1.097 triệu USD.
- Tỷ lệ đô thị hoá đạt trên 32%.
- Năng suất lao động đạt 101,1 triệu đồng/lao động.

2. Về các chỉ tiêu xã hội

- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều 2%.
- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn 55%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 59,2% (trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 23,8%).
- Tỷ lệ số trường đạt chuẩn quốc gia 59,5%.
- Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính giường trạm y tế xã): 28 giường.
- Số bác sĩ/1 vạn dân: 9,32 bác sĩ.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 92%.
- Có thêm 6 xã về đích nông thôn mới, nâng tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 52,7%; trung bình số tiêu chí nông thôn trên 1 xã đạt 16 tiêu chí.

3. Về các chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 95,5%; dân số thành thị được sử dụng nước sạch 92%.
- Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 88%.
- Tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý triệt để trong năm 2022 là 100%.
- Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 66,6% (4/6 khu công nghiệp).
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 51,5%.

III. Một số cân đối lớn

1. Lao động và việc làm

- a) Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên dự kiến trên 588.150 người, chiếm khoảng 67,06% quy mô dân số toàn tỉnh.
- b) Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên có việc làm trong nền kinh tế dự kiến khoảng 578.100 người, chiếm khoảng 98,3% lao động trong độ tuổi.
- c) Cơ cấu lao động trong các ngành: Lao động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 55%; lĩnh vực phi nông nghiệp chiếm 45%.
- d) Giải quyết việc làm cho 16.300 người (trong đó, việc làm trong nước là 16.000 người, đưa người lao động đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng là 300 người).
- đ) Tỷ lệ lao động thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 2,3%.

2. Cân đối thu, chi ngân sách nhà nước

- a) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 6.410 tỷ đồng. Tổng thu ngân sách địa phương là 14.625 tỷ đồng.

b) Tổng chi ngân sách địa phương là 14.625 tỷ đồng.

3. Cân đối vốn đầu tư phát triển

a) Năm 2022, dự báo tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 18.700 tỷ đồng, tăng 10% so với ước thực hiện năm 2021 và bằng khoảng 32% GRDP.

b) Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước 4.192,8 tỷ đồng (*chưa bao gồm các Chương trình mục tiêu quốc gia*), trong đó: nguồn vốn ngân sách địa phương 2.668,56 tỷ đồng; nguồn vốn ngân sách trung ương 1.524,25 tỷ đồng (*trong đó, nguồn vốn ngân sách trung ương trong nước 1.101,68 tỷ đồng; nguồn vốn nước ngoài (ODA) 422,57 tỷ đồng*).

4. Cân đối xuất nhập khẩu

Năm 2022, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu dự kiến đạt 2.534 triệu USD, trong đó xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ ước đạt 1.437 triệu USD, tăng 18% so với ước thực hiện năm 2021; nhập khẩu ước đạt 1.097 triệu USD, tăng 12% so với ước thực hiện năm 2021.

IV. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao ý thức phòng, chống dịch, tuyệt đối không chủ quan trước dịch bệnh, kiểm soát chặt chẽ nguồn lây từ bên ngoài; triển khai thực hiện tốt tiêm vắc xin để đạt miễn dịch cộng đồng theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế. Tiếp tục thực hiện linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh, vừa phục hồi và đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện có hiệu quả nội dung chỉ đạo của Chính phủ tại các Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022; số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 về việc ban hành quy định tạm thời “*thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19*”.

2. Tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ 4 đột phá chiến lược của tỉnh

a) Tập trung hoàn thiện Quy hoạch tỉnh Hòa Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 cấp tỉnh; Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2022 cấp huyện.

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh và lập các đồ án quy hoạch quan trọng, có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như các quy hoạch phân khu, quy hoạch vùng liên huyện, quy hoạch vùng các huyện.

b) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao chất lượng bộ máy dịch vụ công, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu trong điều hành, quản lý, thực thi công vụ.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin. Nâng cao chất lượng phục vụ của cơ chế một cửa, một cửa liên thông thông qua phần mềm điện tử một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện; đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 thực hiện trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung thuộc Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

c) Phát triển nguồn nhân lực gắn với giải quyết việc làm, tăng năng suất lao động. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài nước; tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; huy động các doanh nghiệp tham gia giáo dục nghề nghiệp. Đa dạng hoá các hình thức, các phương pháp dạy nghề phù hợp với đối tượng học nghề và yêu cầu sản xuất; phát triển mạnh các hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn và chuyển dịch cơ cấu lao động, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh công tác phân luồng, liên thông, liên kết đồng bộ giữa đào tạo với giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động.

Thu hút đầu tư, hợp tác quốc tế trong đào tạo nguồn nhân lực cao. Nghiên cứu, ban hành các chính sách phù hợp, hiệu quả để phát triển nguồn nhân lực, trọng dụng đội ngũ nhân lực chất lượng cao. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tự học tập nâng cao trình độ.

Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Tích cực triển khai phân luồng giáo dục, gắn với đào tạo nghề và phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông.

d) Tăng cường huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng bằng các hình thức phù hợp, giảm tỷ trọng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước.

Ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình giao thông quan trọng mang tính đột phá trong phát triển kinh tế, xã hội như các Quốc lộ, các tỉnh lộ quan trọng có tính đối ngoại, đường đô thị, đường đến các khu, cụm công nghiệp, qua các vùng động lực kinh tế của tỉnh, đường kết nối với khu du lịch quốc gia vùng hồ Sông Đà như Đường liên kết vùng Hòa Bình - Hà Nội và Cao tốc Sơn La (Hòa Bình - Mộc Châu),... Tiếp tục đầu tư hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các tuyến Đường kết nối hạ tầng giao thông thủy lợi tỉnh Hòa Bình với hạ tầng giao thông quốc gia, Đường tỉnh 438, đường tỉnh 438B, đường tỉnh 445, đường tỉnh 450, đường kết nối thị trấn Lương Sơn - Xuân Mai (Hà Nội),... Tập trung phát triển hệ thống đô thị theo hướng hiện đại kết hợp với bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc và thân thiện với môi trường; phấn đấu tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh năm 2022 đạt 32%. Đầu tư nâng cấp, phát triển hệ thống công trình thủy lợi phục vụ đa mục tiêu. Tiếp tục thúc đẩy triển khai đầu tư cải tạo lưới điện, đảm bảo cung ứng điện một cách tốt nhất với chất lượng

phục vụ ngày càng cao đáp ứng nhu cầu thiết yếu cho sản xuất và đời sống của người dân; phối hợp với Tập đoàn EVN đẩy nhanh tiến độ dự án Nhà máy thủy điện Hòa Bình mở rộng. Chú trọng tạo nền tảng phát triển mạng lưới bưu chính theo hướng hạ tầng chuyển - phát để phát triển thương mại điện tử và kinh tế số; từng bước xây dựng hạ tầng viễn thông phục vụ chuyển đổi số quốc gia để chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

3. Tiếp tục cơ cấu lại kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, gắn kết chặt chẽ với công nghiệp chế biến, du lịch, thị trường tiêu thụ, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và gắn với xây dựng nông thôn mới.

Tổ chức liên kết xây dựng cánh đồng lớn gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm ở những nơi có điều kiện. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp, đảm bảo hiệu quả. Tiếp tục tổ chức sản xuất theo chuỗi đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh; khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ. Có giải pháp đẩy mạnh tái đàn lợn, mở rộng chăn nuôi áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt VietGAP, bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, thân thiện với môi trường. Phát triển đồng bộ, toàn diện cả khai thác và nuôi trồng với bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Quản lý chặt chẽ các tiêu chuẩn về giống cây trồng lâm nghiệp; chuẩn bị các điều kiện đảm bảo trồng rừng, khai thác gỗ rừng trồng theo kế hoạch.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; thực hiện có hiệu quả Kế hoạch “Mỗi xã một sản phẩm”; “Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu” và “Bộ tiêu chí vườn mẫu nông thôn mới”, tiến tới xây dựng nông thôn mới thông minh. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

b) Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục thúc đẩy tái cơ cấu công nghiệp theo hướng giảm tỷ trọng ngành công nghiệp khai khoáng, công nghiệp gia công, tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ phục vụ các ngành công nghiệp mũi nhọn, tăng khả năng tham gia chuỗi giá trị và mạng lưới sản xuất toàn cầu, gắn với công nghệ thông minh, chuyển đổi số để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Tăng cường công tác khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp.

Tập trung huy động các nguồn lực, tiếp tục đầu tư, phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp. Đẩy nhanh GPMB khu công nghiệp Bờ trái Sông Đà, Yên Quang, Mông Hóa; quan tâm, hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thiện hạ tầng các cụm công nghiệp đã có vốn, đang hoạt động, tình trạng GPMB chậm để đẩy mạnh thu hút đầu tư; mở rộng hình thức huy động và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

c) Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ngành dịch vụ, trọng tâm là phát triển du lịch tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh các hoạt động liên quan đến xúc tiến thương mại, các chương trình kích cầu tiêu dùng nội địa, mở rộng thị trường trong nước.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp bình ổn thị trường nhằm bảo đảm ổn định thị trường giá cả, không để tăng giá đột biến, đảm bảo các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống hàng ngày của người dân đặc biệt đối với đồng bào ở vùng sâu, vùng xa. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý thị trường, tích cực ngăn ngừa buôn lậu, gian lận thương mại, hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng. Phân đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 52.466 tỷ đồng, tăng 18% so với năm 2021.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh các mặt hàng xuất khẩu tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Đề án phát triển thị trường xuất khẩu nông sản chủ lực tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030. Tận dụng tối đa các lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do (FTA, EVFTA,...) mở rộng thị trường để đẩy mạnh xuất khẩu, nhất là các mặt hàng có giá trị gia tăng cao. Phân đấu kim ngạch xuất khẩu tăng 18%, kim ngạch nhập khẩu tăng 12% so với năm 2021.

Tập trung ưu tiên phát triển dịch vụ du lịch. Triển khai đồng bộ, linh hoạt các chính sách kích cầu, phục hồi du lịch nội địa. Tăng cường hoạt động quảng bá du lịch tại các thị trường trọng điểm; tích cực tuyên truyền về văn hóa, con người tài nguyên du lịch tỉnh Hòa Bình. Tạo môi trường thuận lợi, thu hút các doanh nghiệp có tiềm lực đầu tư vào khai thác hoạt động du lịch, dịch vụ tại tỉnh, nhất là các dự án có quy mô lớn, khách sạn, khu giải trí, nghỉ dưỡng cao cấp,...

Chú trọng phát triển vận tải đa phương thức; tổ chức phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân và vận chuyển hàng hóa, đảm bảo an toàn, hiệu quả. Phát triển thị trường thông tin và truyền thông bền vững, đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhu cầu của nhân dân.

4. Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách

Tổ chức, điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 linh hoạt, chủ động, chặt chẽ, đảm bảo đúng dự toán được giao. Tăng cường công tác quản lý thu, khai thác hiệu quả nguồn thu, triển khai các biện pháp chống thất thu; chú trọng các nguồn thu từ đất và khai thác các nguồn thu từ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn; quản lý chặt chẽ việc bán đấu giá tài sản nhà nước. Cơ cấu các khoản chi ngân sách nhà nước theo hướng tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên chi ngân sách cho đầu tư phát triển; kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng các khoản chi tiêu ngân sách nhà nước góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và an ninh quốc phòng. Quản lý chặt chẽ các quỹ ngoài ngân sách, kiểm tra, giám sát việc vay, sử dụng vốn vay, trả nợ vay.

Phát triển mạnh mẽ dịch vụ tài chính, ngân hàng, thực hiện các giải pháp chuyển đổi nền kinh tế tiền mặt sang nền kinh tế không dùng tiền mặt, giảm chi

phí xã hội của việc thanh toán và lưu thông tiền mặt. Bảo đảm tăng trưởng tín dụng hợp lý gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, nhà đầu tư và người dân. Phấn đấu nguồn vốn huy động tại địa phương tăng trên 15%; dư nợ tín dụng tăng khoảng 12% so với năm 2021.

Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch đầu tư công năm 2022. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý đầu tư công. Quyết liệt thực hiện các giải pháp về đẩy mạnh giải ngân, gắn với nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công.

Tiếp tục thực hiện tiết kiệm, hiệu quả chi ngân sách, giữ nghiêm kỷ luật tài chính; quản lý thu, chống thất thu, chuyển giá, trốn thu, thu hồi nợ thuế; tiết kiệm chi thường xuyên, nhất là chi mua sắm, hội nghị, công tác trong và ngoài nước, cắt giảm tối đa kinh phí cho những nhiệm vụ không thực sự cấp bách để tập trung nguồn lực cho phòng, chống dịch. Xây dựng dự toán thu - chi, mức bội chi ngân sách nhà nước trên cơ sở thận trọng hơn; tăng dự phòng ngân sách để chủ động nguồn nếu dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp.

5. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo chuyển biến mạnh mẽ, cải thiện căn bản các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh của tỉnh trong năm 2022; phấn đấu chỉ số PCI năm 2022 tăng tối thiểu 3 bậc so với năm 2021. Áp dụng Bộ chỉ số DDCI để đánh giá năng lực của chính quyền cấp huyện và các sở, ngành của tỉnh.

Chú trọng phát triển kinh tế tư nhân, tạo lập môi trường và điều kiện thuận lợi phát triển mạnh doanh nghiệp. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong các ngành, nghề, lĩnh vực bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19.

Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong đó tạo lập môi trường thuận lợi, hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp khoa học - công nghệ.

Tăng cường và đổi mới các hoạt động xúc tiến đầu tư; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư vào những lĩnh vực ưu tiên. Thường xuyên tiếp xúc, đối thoại với các nhà đầu tư, doanh nghiệp, kịp thời giải quyết, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

Tích cực triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng để phấn đấu đến năm 2025 kinh tế tỉnh Hòa Bình đạt mức trung bình của cả nước; phân bổ hợp lý nguồn lực về tài chính, lao động, đất

đai...; chuyển đổi số tỉnh Hòa Bình, xây dựng chính quyền điện tử giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

6. Quản lý, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường

Nâng cao năng lực quản lý và tăng cường công tác quản lý về lĩnh vực tài nguyên môi trường. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai; thường xuyên kiểm tra, rà soát các dự án đã được giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án, kiên quyết thu hồi các dự án thực hiện chậm theo quy định. Đôn đốc, chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng các chương trình, dự án, nhất là các dự án đầu tư quan trọng, dự án đầu giá đất, dự án đầu tư có sử dụng đất. Tăng cường quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản; kiểm tra, kiểm soát nhằm ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp khai thác, tập kết, vận chuyển khoáng sản trái phép.

Tiếp tục kiểm tra, giám sát môi trường theo kế hoạch; chú trọng kiểm tra các nguồn có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, ngăn chặn và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm. Quản lý chặt chẽ hoạt động xả thải của các cơ sở sản xuất kinh doanh, không để xảy ra các hiện tượng gây ô nhiễm môi trường. Đẩy nhanh tiến độ các dự án xử lý, giảm thiểu tác động ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh; tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn trên địa bàn tỉnh. Kiểm soát chặt chẽ việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư.

Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai; thường xuyên theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, thiên tai; có biện pháp xử lý kịp thời với các tình huống thời tiết cực đoan gây ảnh hưởng xấu đến sản xuất và đe dọa tính mạng, tài sản của nhân dân. Thực hiện tốt kế hoạch trồng rừng mới hàng năm; phát triển diện tích rừng hiện có và quỹ đất được quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp để tăng độ che phủ rừng, trong đó năm 2022 là trên 51,5%.

7. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực: văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân

a) Phát triển giáo dục đào tạo

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp học, bậc học; chuẩn bị tốt các điều kiện và phương án tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19. Thực hiện đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông; tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại, phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Tập trung nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và xóa mù chữ. Nâng cao chất lượng giáo dục vùng dân tộc thiểu số, chất lượng giáo dục trong các trường Phổ thông dân tộc nội trú, bán trú. Tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các nhà trường theo hướng chuẩn hóa, hiện đại và đồng bộ; quan tâm đầu tư cho vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó

khăn, đặc biệt khó khăn. Phần đầu năm 2022, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia toàn tỉnh đạt 59,5%.

b) Giải quyết việc làm; thực hiện tốt công tác giảm nghèo và đảm bảo công bằng xã hội

- Tăng cường công tác tuyên truyền các chính sách về lao động, việc làm; khuyến khích các doanh nghiệp cải thiện điều kiện làm việc, phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

Đẩy mạnh phát triển thị trường lao động; tiếp tục đa dạng hóa các kênh giới thiệu và giải quyết việc làm, kết nối cung cầu lao động. Gắn hoạt động đào tạo nghề với giải quyết việc làm thông qua các trường nghề, trung tâm giáo dục nghề. Phần đầu đến cuối năm 2022, giải quyết việc làm mới cho 16.000 lượt lao động trong nước. Mở rộng thị trường xuất khẩu lao động, nhất là các thị trường có thu nhập cao, an toàn cho người lao động.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025 và các chính sách giảm nghèo bền vững lồng ghép với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh góp phần hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên trong cuộc sống. Tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ chính sách đối với người có công. Tiếp tục thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ chính sách trợ giúp xã hội, chính sách ưu đãi các đối tượng yếu thế trong xã hội.

Tiếp tục vận động người dân tham gia bảo hiểm xã hội, đơn đốc, các doanh nghiệp trên địa bàn tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động. Phần đầu đến hết năm 2022 số người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc là 80.632 người; tỷ lệ lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 22%.

c) Văn hóa, thông tin và truyền thông

- Tổ chức các sự kiện Văn hóa, Thể thao và Du lịch của tỉnh năm 2022 theo kế hoạch, như: Lễ hội Khai Hạ mừng Bi năm 2022; Hội thảo quốc gia 90 năm nền “Văn hóa Hòa Bình”; Liên hoan văn hóa Mo Mừng; Cuộc thi sáng tác âm nhạc tỉnh Hòa Bình “Âm vang đất Mừng”.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Chú trọng công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc, các di tích và lễ hội tỉnh Hòa Bình. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động thể dục thể thao, mở rộng và nâng cao chất lượng phong trào thể thao quần chúng; tiếp tục thực hiện phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới. Chuẩn bị tốt điều kiện đăng cai tổ chức thành công môn Xe đạp trong chương trình Đại hội thể thao Đông Nam Á - Seagame 31 tổ chức tại Việt Nam và các giải quốc gia được ủy quyền. Tổ chức tuyển chọn, huấn luyện thành lập các đội tuyển thể thao Hòa Bình tham gia thi đấu các giải khu vực và toàn quốc, chuẩn bị tốt lực lượng tham dự Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX, năm 2022.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, nhất là trong phát triển kinh tế - xã hội; đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các cơ quan báo chí hoạt động theo đúng tôn chỉ, mục đích và định hướng tuyên truyền, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương; tập trung vào các chủ đề trọng tâm, phản ánh đầy đủ, kịp thời hoạt động của các cấp, các ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh; nội dung tuyên truyền đảm bảo tính thời sự, thiết thực có chất lượng chuyên môn; nâng cao chất lượng, nội dung chương trình và phát sóng tới vùng sâu, vùng xa, tăng thời lượng phát thanh và truyền hình tiếng dân tộc bảo đảm cho người dân, đặc biệt là các đối tượng chính sách xã hội người nghèo được tiếp cận và hưởng thụ các dịch vụ cơ bản, thiết yếu như: phát thanh, truyền hình, viễn thông... với chất lượng cao.

d) Tăng cường chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống dịch bệnh

Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh và năng lực dự đoán trong y tế dự phòng. Chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra; tiếp tục thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại từ đại dịch Covid-19. Thực hiện tốt công tác giám sát dịch tễ, phát hiện sớm, kịp thời bao vây dập dịch không để bùng phát thành dịch lớn. Thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng, đặc biệt tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đi lại khó khăn, các trung tâm bảo trợ,... đảm bảo tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm các loại vắc xin trong tiêm chủng mở rộng đạt trên 95%.

Đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số và phát triển. Duy trì các điểm cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; bảo đảm hậu cần đầy đủ và có chất lượng các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

Thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ người dân tham gia BHYT, đặc biệt mở rộng đối tượng tham gia BHYT theo hộ gia đình. Đồng thời triển khai tốt chính sách BHYT và các chính sách khác về hỗ trợ khám chữa bệnh cho người nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số vùng khó khăn và các đối tượng dễ bị tổn thương.

8. Phát triển khoa học và công nghệ

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp cải tiến công nghệ, chuyển giao công nghệ. Tiếp tục triển khai các chương trình, dự án khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công. Chủ động liên kết với các viện nghiên cứu để nhanh chóng ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất trên địa bàn tỉnh.

Duy trì, áp dụng, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, bảo vệ quyền và lợi

ích hợp pháp của người tiêu dùng. Thực hiện hỗ trợ việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ, đăng ký nhãn hiệu bảo hộ cho các sản phẩm là đặc sản của địa phương; thực hiện có hiệu quả việc áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc nhằm bảo đảm chất lượng, tính an toàn của sản phẩm, hàng hóa.

9. Thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo

Thực hiện tốt các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào dân tộc. Thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án để đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc, ưu tiên cho các hộ thuộc diện nghèo; phê duyệt và tổ chức triển khai có hiệu quả Đề án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hoà Bình và Dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc Mông hai xã Hang Kia và Pà Cò, huyện Mai Châu giai đoạn 2021-2025. Phát triển văn hóa, giáo dục, nâng cao trình độ dân trí cho đồng bào các dân tộc. Bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số.

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Bảo đảm quyền tự tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân; đồng thời có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi lợi dụng tôn giáo để chống phá Đảng, nhà nước. Tăng cường công tác đối ngoại tôn giáo; tạo sự đồng thuận, giữa chức sắc tôn giáo với chính quyền trong việc giải quyết một số vấn đề liên quan đến tôn giáo.

10. Công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; Kế hoạch số 129-KH/TU, ngày 06/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; “tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập” trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; tiếp tục thực hiện hiệu quả, thực chất Kế hoạch tinh giản biên chế theo đúng lộ trình đã đề ra.

11. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Thực hiện nghiêm việc ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ theo tinh thần của Nghị quyết Trung ương 4. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra,

nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực và xử lý nghiêm các vi phạm. Nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, giải quyết triệt để các đơn thư khiếu nại, tố cáo kéo dài; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu. Tập trung giải quyết có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo, phần đầu đạt tỉ lệ trên 90% đối với các vụ việc mới phát sinh. Tăng cường kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm. Nghiêm túc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật, phần đầu đạt tỷ lệ trên 80%.

12. Tăng cường quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế

a) Quốc phòng, an ninh

Tiếp tục xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn kết chặt chẽ với thể trận an ninh nhân dân đảm bảo xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống xảy ra. Thường xuyên tổ chức luyện tập, diễn tập; giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng theo đúng phương án, kế hoạch đề ra. Duy trì trạng thái sẵn sàng chiến đấu ở các cấp. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án diễn tập khu vực phòng thủ giai đoạn 2020-2025; chuẩn bị các điều kiện cần thiết tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ ở cả 3 cấp. Thực hiện tốt quy trình tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2022; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, nâng cao chất lượng công dân nhập ngũ.

Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, chủ động phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời những âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, phân tử xấu, nhất là trên lĩnh vực an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo, dân tộc, an ninh mạng..., tạo môi trường thuận lợi phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tiếp tục làm tốt công tác bảo vệ an ninh trật tự, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, chủ động trong mọi tình huống, không để trở thành “điểm nóng”. Triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh trấn áp các loại tội phạm theo chương trình, kế hoạch; nâng cao tỷ lệ khám phá các loại tội phạm; tăng cường thực hiện các chương trình, đề án quốc gia về phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm ma túy, tội phạm xâm hại trẻ em. Chủ động xây dựng các phương án, kế hoạch bảo vệ các mục tiêu, các sự kiện quan trọng, hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn khách quốc tế đến thăm, làm việc tại tỉnh Hòa Bình. Tăng cường các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm an toàn giao thông, hành lang lộ giới, kéo giảm tai nạn giao thông ở cả 3 tiêu chí.

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế

Tiếp tục triển khai quán triệt, thực hiện đường lối đối ngoại nhất quán của Đảng; Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai hiệu quả các thoả thuận quốc tế đã ký kết; chủ động nghiên

cứu mở rộng hợp tác quốc tế theo phương châm đa dạng hoá đối tác, lĩnh vực hợp tác và chú trọng hiệu quả hợp tác. Tăng cường tiếp xúc và làm việc với các tổ chức Quốc tế, tăng cường công tác đối ngoại nhân dân; kêu gọi, vận động các tổ chức phi chính phủ nước ngoài viện trợ vào tỉnh. Thực hiện quản lý các đoàn ra, đoàn vào tỉnh đảm bảo đúng quy định; quản lý tốt hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài có dự án đang viện trợ trên địa bàn tỉnh. Tăng cường ngoại giao kinh tế với nhiều hoạt động quảng bá hàng hóa, xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch; tranh thủ tối đa hợp tác quốc tế và các nguồn lực bên ngoài để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện, có vướng mắc, phát sinh, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Khóa XVII, Kỳ họp thứ 04 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TP;
- LĐVP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT Tin học và công báo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trường các Phòng CM thuộc VP;
- Lưu: VT, THDN, CTHĐND (To6b).

CHỦ TỊCH

Bùi Đức Hình

CÁC CHỈ TIÊU TỔNG HỢP VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ		
1	Tăng trưởng kinh tế	%	9
	<i>Trong đó</i>		
	+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	4,5
	+ Công nghiệp - Xây dựng	%	12,56
	+ Dịch vụ	%	7,2
	+ Thuế sản phẩm	%	10
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	66,7
3	Tổng đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	18.700
4	Năng suất lao động	Triệu đồng/lao động	101,1
5	Giá trị kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn	Triệu USD	1.437
6	Giá trị kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn	Triệu USD	1.097
7	Tỷ lệ đô thị hóa	%	32
8	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	6.410
	<i>Trong đó:</i>		
	+ Thu nội địa	Tỷ đồng	6.095
	+ Thu xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	315
9	Tổng thu ngân sách địa phương	Tỷ đồng	14.625
	<i>Trong đó:</i>		
	+ Thu điều tiết được hưởng theo phân cấp	Tỷ đồng	5.815,5
	+ Thu bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương	Tỷ đồng	7.140
	+ Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương	Tỷ đồng	1.581,9
	+ Thu vay huy động	Tỷ đồng	80,3
10	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	14.625
	+ Chi cân đối ngân sách địa phương	Tỷ đồng	13.043,1

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022
	+ Chi bổ sung mục tiêu từ ngân sách trung ương	Tỷ đồng	1.581,9
II	CHỈ TIÊU XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG		
1	Lao động được giải quyết việc làm trong nước	Người	16.000
	Lao động đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng	Người	300
2	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	59,2
	<i>Trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt</i>	%	23,8
3	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%	55,0
4	Tỷ lệ hộ nghèo giảm	%	2,0
5	Tỷ lệ lao động thất nghiệp ở thành thị dưới	%	2,3
6	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	59,5
7	Số giường bệnh/1 vạn dân	Giường	28,0
8	Số bác sĩ/1 vạn dân	Bác sĩ	9,32
9	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế toàn dân	%	92,0
10	Số xã về đích nông thôn mới	Xã	6
	Số tiêu chí nông thôn mới trung bình trên 1 xã	Tiêu chí	16,0
11	Tỷ lệ dân nông thôn được cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	95,5
	Tỷ lệ dân thành thị được sử dụng nước sạch	%	92,0
12	Tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý triệt để	%	100
13	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	88
14	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	66,6
15	Tỷ lệ che phủ rừng	%	>51,5